

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán
Dự án: Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 292/TTr-BQL ngày 18/11/2019 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1366/SGTVT-GT ngày 18/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán, dự án Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít, với các nội dung chính như sau:

- 1. Tên dự án:** Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít.
- 2. Loại và cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp IV.
- 3. Địa điểm xây dựng:** Huyện An Lão, tỉnh Bình Định.
- 4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

5. Nhà thầu lập Thiết kế BVTC và Dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Bình Định.

6. Chủ nhiệm lập Thiết kế BVTC và Dự toán: KS Phan Thanh Thắng.

7. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

a) Quy mô: Xây dựng các tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường ô tô lâm nghiệp cấp III miền núi (TCVN 7025:2002); cụ thể như sau:

- Chiều dài xây dựng các tuyến đường: $L = 29,963\text{km}$, bao gồm 02 hạng mục: Đường giao thông dọc theo phía tả lòng hồ, dài $L = 14,26\text{km}$ và Đường giao thông vào các khu sản xuất xã An Hưng dài $L = 15,703\text{km}$ (gồm 05 đoạn tuyến: tuyến đường trục dài $L_t = 7,348\text{km}$; tuyến đường nhánh 1 dài $L_1 = 1,368\text{km}$; tuyến đường nhánh 2 dài $L_2 = 3,444\text{km}$; tuyến đường nhánh 3 dài $L_3 = 1,594\text{km}$; tuyến đường nhánh 4 dài $L_4 = 0,949\text{km}$).

- Tốc độ thiết kế: $V = 15\text{km/h}$.

- Bề rộng nền đường: $B_n = 4,5\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0\text{m}$.

- Bề rộng lề đường: $B_l = 0,75 \times 2 = 1,5\text{m}$.

- Dốc ngang mặt đường $I_m = 3\%$, dốc ngang lề đường $I_l = 4\%$.

- Công trình thoát nước trên các đoạn tuyến:

+ Cầu dầm $L = 12\text{m} \times 2$ tại $\text{Km}3+975$ tuyến đường giao thông dọc theo phía tả lòng hồ (thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN 272-05): Cầu trần BTCT thường lắp ghép; gồm 2 nhịp 12m ; khổ cầu $B_{\text{cầu}} = 4,5\text{m}$; tải trọng thiết kế 0,65HL93.

+ Đường tràn và cống thoát nước các loại: Khổ tràn, cống phù hợp với khổ nền đường; tải trọng thiết kế công tròn H30.

+ Xây dựng một số đoạn rãnh dọc thoát nước mặt đường.

b) Giải pháp thiết kế:

- Nền đường: Đắp đất cấp phối đồi đầm chặt K90, trong phạm vi mặt đường đầm chặt K95 dày 30cm ; mái taluy nền đắp $m = 1,5$, mái taluy nền đào $m = 1$.

- Cầu dầm $L = 12\text{m} \times 2$ tại $\text{Km}3+975$: Móng móng trụ dạng móng nông đặt trực tiếp trên nền thiên nhiên, bệ móng, trụ, tường cánh, bản vượt, thân móng, trụ, tường đỉnh BTCT 25Mpa đá 1x2; bản mặt cầu, dầm chủ, dầm ngang BTCT 30Mpa đá 1x2; lớp phủ mặt cầu BTCT 30Mpa đá 1x2; gia cố nón móng, mái taluy, lề đường bằng BT 16Mpa đá 2x4 dày 15cm ; chân khay nón móng, mái taluy BT 12Mpa đá 4x6.

- Các đường tràn qua đường: Xây dựng tạm các đường tràn tại các vị trí qua khe suối, khe tụ thủy; kết cấu tràn bằng rọ đá, trên mặt tràn đổ lớp BTXM M250 đá 2x4 dày 18cm , bên dưới lót lớp giấy dầu.

- Xây dựng các cống thoát nước ngang đường bằng BTLT có khẩu độ từ D600 đến D1500; tường đầu, tường cánh, hồ thu bằng BT M200 đá 2x4, hạ lưu cống gia cố bằng rọ đá.

- Gia cố rãnh dọc: Bằng BTXM M150 đá 2x4.

c) An toàn giao thông: Bố trí biển báo, cọc tiêu, cọc thủy chí tại một số vị trí theo Quy chuẩn báo hiệu đường bộ QCVN41:2016.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 35.509.389.000 đồng

(Ba mươi lăm tỷ, năm trăm lẻ chín triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	30.396.033.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	669.542.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	2.288.422.000 đồng;
- Chi phí khác	:	464.469.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.690.923.000 đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020.

11. Phương thức thực hiện: Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện An Lão; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *lll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10 (14b). *fre*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Châu